

Bản án số: **63/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 25/8/2021

“V/v: Ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ma Thị Thu Loan và ông Vũ Thái Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc “*ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67^a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T. và anh Nguyễn Văn Th. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 05/02/2015. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu bình thường, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ. Đến khoảng đầu năm 2020 mâu thuẫn diễn ra trầm trọng, nguyên

nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 4/2021 chị Vy Thị T. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vy Thị T. trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2015 và cháu Nguyễn Quyết T, sinh ngày 08/9/2017 hiện đang ở cùng chị T. tại Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị T. có quan điểm khi ly hôn đề nghị cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu, không yêu cầu anh Th. phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị T. xác định vợ chồng không có, không đề nghị giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Anh Nguyễn Văn Th. có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh Th. và chị Vi Thị T. kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn, chính quyền địa phương chưa được hòa giải mâu thuẫn. Hiện tại chị T. đang sống với hai con tại nhà riêng của anh chị ở Thôn T, xã T, huyện S.

Anh Nguyễn Văn Th. hiện đang làm công nhân ở tỉnh Quảng Ninh, không có mặt ở địa phương. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không triệu tập được anh Th. đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ với nguyên đơn và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Vi Thị T. và anh Nguyễn Văn Th. kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường sau phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Vi Thị T. được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.; về con chung: Đề nghị giải quyết giao cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2015 và cháu Nguyễn Quyết T, sinh ngày 08/9/2017 cho chị Vi Thị T. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Vi Thị T. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. và giao nuôi con chung khi ly hôn, không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “*Ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ kết quả xác minh thể hiện bị đơn anh Nguyễn Văn Th. có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hiện anh Th. đi làm ăn tại tỉnh Quảng Ninh, không xác định được địa chỉ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Th. không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị T. vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Th. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T. và anh Nguyễn Văn Th. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 05/02/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng bình thường, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, đến khoảng đầu năm 2020 thì mâu thuẫn diễn ra trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 4/2021 chị T. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Vi Thị T. và anh Nguyễn Văn Th. thời gian đầu bình thường, sau phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng tuy không sống ly thân nhưng không còn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho chị Vi Thị T. được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Chị Vi Thị T. và anh Nguyễn Văn Th. có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2015 và cháu Nguyễn Quyết T, sinh ngày 08/9/2017 hiện đang ở cùng chị T. tại Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình giải quyết chị T. có quan điểm giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Á. và cháu Nguyễn Quyết T. là con chung của chị Vi Thị T. và anh Nguyễn Văn Th. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các cháu. Từ ngày anh Th. đi làm ăn xa thì hai cháu ở với mẹ. Do hiện tại anh Th.

không có mặt ở địa phương, cháu Ánh và cháu Tiến còn quá nhỏ, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2015 và cháu Nguyễn Quyết T, sinh ngày 08/9/2017 cho chị Vi Thị T. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Th. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Vi Thị T. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị T. được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2015 và cháu Nguyễn Quyết T, sinh ngày 08/9/2017 cho chị Vi Thị T. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn Th. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vi Thị T. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003867 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị T. đã nộp đủ án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã TK;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến

